TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH TTH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/DS-ST
Ngày: 20/12/2019
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH TTH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Bích Thủy

2. Bà Trần Thị Thanh Xuân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thuận, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh TTH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H *tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Nguyên Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, số 60 Nguyễn Huệ, thành phố H xét xử công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST-DS ngày 22/2/2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2019/QĐXXST-DS ngày 15/11/2019, Quyết định hoãn phiên toà số 246/2019/QĐST-DS ngày 04/12/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.
Địa chỉ: 266- 268 NKKN, phường , quận , thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D, chức danh: Tổng giám đốc (vắng mặt).
Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn T- Giám đốc chi nhánh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền số 3962/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018) (vắng mặt).
Người được ủy quyền lại: ông Võ Phước Đại D- Chuyên viên quản lý nợ (Văn bản ủy quyền số 216/2019/GUQ-CNTTH ngày 25/03/2019). (có mặt).
- *Bị đơn*: bà Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1963.
Địa chỉ: 119 ĐDA, phường PB, thành phố H, tỉnh TTH (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2018, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/04/2016 bà Nguyễn Thị Thanh Ng, địa chỉ tại: 119 ĐDA, phường PB, thành phố H, tỉnh TTH có ký Hợp đồng tín dụng số 518 với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT, để vay số tiền 180.000.000đồng, lãi suất 1,5%/tháng,

mục đích để bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn cho vay 6 tháng. Số tiền gốc và lãi được chia làm 180 kỳ trả, số tiền trả mỗi kỳ là 1.090.000 đồng. Quá trình thực hiện thì bà Ng đã trả được tiền gốc 97.000.000 đồng, tiền lãi 8.730.000 đồng. Hiện nay còn nợ tiền gốc 83.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 7.470.000 đồng và nợ lãi quá hạn của số tiền nợ gốc từng kỳ là 82.440.788 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh Ng phải trả số tiền nợ gốc 83.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn và quá hạn là 89.910.788 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh Ng phải trả tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21/12/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Phía bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh Ng: Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Thanh Ng không đến Toà án để làm việc. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng, nhưng bà Ng không đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không lấy được lời khai, cũng như công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, đã thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng, Án lệ số 08; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT, buộc bà Nguyễn Thị Thanh Ng phải thanh toán khoản nợ tổng cộng là 172.910.788 đồng và chịu lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 21/12/2019.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thanh Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh Ng đến Tòa án để làm việc nhưng bà Ng không đến, bà Ng đã đi làm ăn xa, nhưng không thông báo địa chỉ cho phía nguyên đơn, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thanh Ng và Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nên có

hiệu lực pháp luật. Theo thoả thuận bà Ng phải trả 180 kỳ, số tiền trả mỗi kỳ là 1.090.000 đồng, nhưng bà Ng chỉ trả được 97 kỳ, đến ngày 13/7/2016 đến nay thì không trả thêm được khoản nào. Như vậy bà Ng còn nợ tiền gốc là 83.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.470.000 đồng và tiền lãi quá hạn của từng kỳ đến ngày 20/12/2019 là 82.440.788 đồng. Bà Nguyễn Thị Thanh Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT đã khởi kiện. Việc Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT khởi kiện bà Ng trả nợ như nêu trên là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Thanh Ng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền gốc là: 83.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 20/12/2019 là 89.910.788 đồng. Tổng cộng: 172.910.788 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Thanh Ng phải chịu số tiền: 172.910.788 đồng x 5% = 8.645.539 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.676.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280, Điều 282, khoản 1 Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Ng phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền tổng cộng là 172.910.788 đồng (Một trăm bảy hai triệu, chín trăm mười nghìn, bảy trăm tám tám đồng), trong đó nợ gốc là: 83.000.000 đồng (Tám mươi ba triệu đồng); tiền lãi trong hạn là 7.470.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng); tiền lãi quá hạn là 82.440.788 đồng (Tám mươi hai triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm tám tám đồng).

Kể từ ngày 21/12/2019 bà Nguyễn Thị Thanh Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng số 518 ngày 06/04/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi Hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Ng phải chịu số tiền 8.645.539 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.676.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 007709 ngày 22/2/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Hoàng Quang Bình

Nơi nhận:
-*TA Tỉnh TT H*
-*VKS TP H*
-*THA TP H*
-*Các đương sự*
-*Lưu*